

Số: 126/2025/QĐST- HNGĐ

Hung Yên, ngày 02 tháng 12 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - HUNG YÊN

Căn cứ Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 200/2025/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2025 về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con khi ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Cao Văn Q, sinh năm 1997; Nơi thường trú: Đ, thôn M, xã C, tỉnh Hưng Yên.

Số CCCD: 033097003164, ngày cấp 27/11/2024, nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH.

- Chị Phạm Thị H, sinh năm 1994; Nơi ĐKKTT: Đ, thôn M, xã C, tỉnh Hưng Yên; Nơi ở hiện nay: Thôn D, xã C, tỉnh Bắc Ninh.

Số CCCD: 024194000397, ngày cấp 20/8/2020, nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị H và anh Cao Văn Q kết hôn trên cơ sở hai bên hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện K, tỉnh Hưng Yên (nay là xã C, tỉnh Hưng Yên) vào ngày 22/5/2019. Quá trình chung sống, hai anh chị có xảy ra mâu thuẫn, cãi vã. Anh Q và chị H đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên nhất trí thuận tình ly hôn. Xét việc thuận tình ly hôn của anh, chị là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội

nên được công nhận.

[2] Về con chung: Anh Q và chị H có 01 con chung là cháu Cao Phạm Gia B, sinh ngày 11/11/2019. Hiện nay cháu B đang ở với anh Q. Chị H và anh Q thỏa thuận giao cháu Cao Phạm Gia B cho anh Q tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Xét sự tự nguyện thỏa thuận của anh, chị không trái pháp luật nên được công nhận.

[3] Về tài sản chung, công sức, công nợ và ruộng canh tác: Anh Q và chị H đều tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Chị Phạm Thị H tự nguyện nộp lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

[5] Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Cao Văn Q và chị Phạm Thị H.

- Về con chung: Anh Q và chị H có 01 con chung là cháu Cao Phạm Gia B, sinh ngày 11/11/2019. Hiện nay cháu B đang ở với anh Q. Chị H và anh Q thỏa thuận giao cháu Cao Phạm Gia B cho anh Q tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, công sức, công nợ và ruộng canh tác: Anh Q và chị H đều tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Phạm Thị H tự nguyện chịu 300.000 đồng lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí giải quyết việc dân sự đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0003235 ngày 13 tháng 11 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên. Chị H đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Phòng TT,Kr, THA - TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND + THADS khu vực 3 - Hưng Yên;
- UBND xã Tứ Dân (GCN số 24, ngày 22/5/2019 của UBND xã Tứ Dân cũ);
- Các đương sự;

THẨM PHÁN

- Lưu hồ sơ việc dân sự.

Trần Thị Tuyên

